

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 221/2024/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024 về việc “Ly hôn, Tranh chấp nuôi con chung”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Dương Thị N**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: **Tổ F, khu A, thị trấn N, huyện P, tỉnh B.**

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Hữu S**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: **Tổ F, khu A, thị trấn N, huyện P, tỉnh B.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83,84 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Dương Thị N** với anh **Nguyễn Hữu S**;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị **Dương Thị N** và anh **Nguyễn Hữu S** thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị **Dương Thị N** và anh **Nguyễn Hữu S** thống nhất có 02 con chung tên: **Nguyễn Dương Minh T** – Sinh ngày: 09/3/2009 và **Nguyễn Minh N1** – Sinh ngày: 05/01/2016. Khi ly hôn, chị **N** và anh **S** thống nhất: giao 02 con cho mẹ là chị **N** được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con đến khi trưởng thành,

anh **S** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 01 con đối với cháu **Nguyễn Minh N1** mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), thời hạn cấp dưỡng từ tháng 10/2024 dương lịch đến khi cháu **N1** tròn 18 tuổi. Ngày nộp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là ngày 15 dương lịch hàng tháng.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Chị **N** – anh **S** thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Án phí ly hôn: Chị **Dương Thị N** tự nguyện chịu 150.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006970 ngày 09.9.2024 (do anh **Nguyễn Hữu S** nộp thay) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh B.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh B hoàn trả lại cho chị **N** 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu nói trên.

3.2. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh **Nguyễn Hữu S** tự nguyện chịu 150.000 đồng theo quy định pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

* Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện P
- THA DS huyện P;
- UBND thị trấn N, huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Lê Thị D

